TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 448/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 381/2026/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị Trần Thị Thu P, sinh năm 1981**; CCCD số 001181034525 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021; ĐKHKTT: TDP A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là xã G, thành phố Hà Nội); Nơi ở hiện nay: Căn 2218 Tòa R103 Vinhomes O, xã G, thành phố Hà Nội

- *Bị đơn:* **Anh Võ Hữu C, sinh năm 1980**; CCCD số 0420800009185 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021; ĐKHKTT: Số nhà A, đường N, tổ dân phố số C. Phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện nay: C Tòa H, xã G, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu P và anh Võ Hữu C.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu P và anh Võ Hữu C có 02 con chung là cháu Võ Thị Phương L, sinh ngày 05/01/2005 và cháu Võ Hữu Q, sinh ngày 19/11/2012. Khi ly hôn, giao cháu Võ Hữu Q cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2026 cho chị P cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới;

Không xem xét quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con đối với cháu L do cháu đã đủ 18 tuổi.

Anh Võ Hữu C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thị Thu P và anh Võ Hữu C không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai số 0009048 ngày 14/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội, nay đối trừ, xác định chị P đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 142 ngày 29/12/2003 của UBND xã Long Biên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương